

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 102/2024/DS-ST
Ngày 28-6-2024
“Về việc tranh chấp tiền hụi”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thu Thảo.

Ông Nguyễn Quốc Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2024 về “tranh chấp tiền hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 213/2024/QĐST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966. (có mặt)

Cư trú tại: ấp Tân Hiệp, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Vợ chồng ông Võ Quốc D, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1968. (vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày yêu cầu:**

Vợ chồng ông Võ Quốc D và bà Nguyễn Thị M làm chủ hụi tại địa phương ở xã Tân Hưng - huyện Cái Nước, bà N tham gia nhiều dây hụi và có vô 01 chung hụi của dây hụi 2.000.000 đồng khai ngày 30/9/2020 âm lịch (ghi trong danh sách tổ hùn vốn là “anh Tổng” tên chồng bà N), hụi gồm 22 chung, tháng khai 01 lần, đóng hụi đến hết kỳ thứ 14 thì vợ chồng ông D và bà M tuyên bố đình hụi.

Sau khi tuyên bố đình hụi thì 02 bên có gặp nhau để đối chiếu nợ hụi, thì vợ chồng ông D đồng ý trả lại cho bà N số tiền hụi là 28.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận

miệng, đồng thời đối trừ với hụi chết mà bà N phải đóng lại với số tiền là 9.000.000 đồng, nên số tiền vợ chồng ông D bà M còn nợ là 19.000.000 đồng, nhưng sau đó vợ chồng ông D không thực hiện lời hứa của mình, cho dù bà N đã đến gặp vợ chồng ông D nhiều lần nhưng cứ hẹn ngày qua ngày, cho đến nay vẫn chưa trả số tiền hụi cho bà N.

Nay bà N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông D và bà M trả số tiền hụi còn nợ là 19.000.000 đồng. Ngoài ra, bà N không yêu cầu gì khác.

* Đối với vợ chồng ông Võ Quốc D và bà Nguyễn Thị M đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về việc kiểm tra, giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng vợ chồng ông D và bà M không tham gia và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc khởi kiện của bà Nguyễn Thị N.

* Tại phiên tòa:

- Bà Nguyễn Thị N trình bày: bà N bảo lưu yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Võ Quốc D và bà Nguyễn Thị M phải trả số tiền hụi còn nợ là 19.000.000 đồng.

- Vợ chồng ông Võ Quốc D và bà Nguyễn Thị M vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua xem xét toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vợ chồng ông Võ Quốc D và bà Nguyễn Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia xét xử lần 2, nhưng ông D và bà M vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với ông Võ Quốc D và bà Nguyễn Thị M.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: bà Nguyễn Thị N yêu cầu vợ chồng ông Võ Quốc D và bà Nguyễn Thị M cư trú tại: ấp Tân Hiệp, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước trả số tiền hụi còn nợ. Như vậy, quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là “Tranh chấp tiền hụi” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 471 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị N và chứng cứ thể hiện trong hồ sơ:

Vợ chồng ông D và bà M làm chủ hụi tại địa phương, với mục đích là hùn vốn phát triển kinh tế của hộ gia đình, bà N đã tham gia 01 chung hụi khai ngày 30/9/2020 âm lịch hụi 2.000.000 đồng, đóng được 14 kỳ thì vợ chồng ông D bà M

tuyên bố đình hộ, sau khi đối chiếu với các chung hộ chết mà bà N phải đóng thì vợ chồng ông D và bà M còn nợ lại số tiền hộ là 19.000.000 đồng. Vợ chồng ông D và bà M không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc bà N khởi kiện.

Căn cứ vào tất cả tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Vợ chồng ông Võ Quốc D và bà Nguyễn Thị M làm chủ hộ bằng hình thức tổ hôn vốn tại địa phương, phía bà N có tham gia vô hộ là thực tế xảy ra, được thể hiện qua danh sách tổ hôn vốn được lập tại nhà vợ chồng ông D, bà M.

- Đối với vợ chồng ông Võ Quốc D và bà Nguyễn Thị M đã được Tòa án tổng đạt trực tiếp hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và phiên hòa giải nhưng ông bà không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc bà N khởi kiện, cũng như trình bày quá trình vô hộ và đóng hộ của bà N để bảo vệ quyền lợi của ông bà. Do đó, vợ chồng ông D và bà M phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ để bảo vệ quyền lợi của mình được quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy việc bà Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Võ Quốc D và bà Nguyễn Thị M trả số tiền hộ còn nợ là có cơ sở, nên được chấp nhận toàn bộ, buộc vợ chồng ông D và bà M phải có trách nhiệm trả cho bà N số tiền hộ còn nợ là 19.000.000 đồng.

Trường hợp vợ chồng ông D và bà M chậm thanh toán số tiền hộ nêu trên, thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định của pháp luật.

[3.2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Buộc vợ chồng ông Võ Quốc D và bà Nguyễn Thị M phải chịu án phí với số tiền = 19.000.000 đồng x 5% = 950.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

- Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận toàn bộ, nên nguyên đơn không phải chịu án phí, phần bà N nộp tạm ứng án phí được nhận lại toàn bộ.

[3.3] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Điều 468 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự.

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N đối với vợ chồng ông Võ Quốc D và bà Nguyễn Thị M về việc trả tiền hụi.

Buộc vợ chồng ông Võ Quốc D và bà Nguyễn Thị M phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền hụi còn nợ là 19.000.000 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp vợ chồng ông D và bà M chậm trả số tiền hụi nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi với mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc vợ chồng ông Võ Quốc D và bà Nguyễn Thị M phải chịu án phí với số tiền là 950.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

- Bà Nguyễn Thị N nộp tạm ứng án phí với số tiền 700.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0013147 ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, nay bà N được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Tuấn